

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 205/2018/HSST

Ngày 22/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phụng;

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Hoàng Thị Thu Hà;

2- Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/TLST-HS ngày 30/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D, sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT và ở: Số 23-N7, Tập thể Công ty xây dựng số 2, Tổ dân phố Viên 7, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 912/12; Nghề nghiệp: Lái máy cẩu tự do; Con ông: Nguyễn D, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Vợ: Vũ Y, sinh năm 1983; Có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 0333, lập ngày 24/8/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 16/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại: Anh Trần Hữu Dương, sinh năm 1981;

ĐKHKT: Số 153, đường Sông Nhuệ, tổ 4, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Y, sinh năm 1983;

ĐKNKTT và ở: Số 23-N7, Tập thể Công ty xây dựng số 2, Tổ dân phố Viên 7, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2011, anh Trần Hữu Dương nhờ Nguyễn Văn D vay hộ số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) với lãi suất là 10.000 đồng/triệu/ngày. Sau khi vay anh Trần Hữu Dương trả được cho D 02 tháng tiền lãi thì mất khả năng chi trả nên Nguyễn Văn D đã đến gặp ông Trần Hữu Lý (Sinh năm 1949; HKTT: Số 153, Sông Nhuệ, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) là bố của anh Trần Hữu Dương nói với ông Lý về số tiền nợ của anh Trần Hữu Dương. Ông Lý nhận trả dần số tiền 130.000.000 đồng cho Nguyễn Văn D. Đến ngày 28/9/2015, ông Lý trả hết số nợ 130.000.000 đồng. Ông Lý và Nguyễn Văn D thống nhất thanh toán xong khoản nợ bằng việc viết giấy biên nhận cả hai bên cùng ký.

Đến khoảng 14giờ ngày 09/8/2018, anh Trần Hữu Dương cùng anh Nguyễn Gia Tùng Ngọc (Sinh năm 1987; HKTT: Số 66, Thủ Lệ, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội) đến sửa xe tại cửa hàng sửa chữa xe máy Đức Dũng ở Phố Viên, Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Khi anh Trần Hữu Dương đang đứng ở cửa hàng sửa xe thì Nguyễn Văn D đi qua nhìn thấy anh Trần Hữu Dương liền đi vào dùng tay tát vào mặt anh Trần Hữu Dương và nói “Bây giờ mày như nào...” rồi gọi điện thoại cho bạn tên “Cảnh” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nói “Tôi bắt được thằng vay nợ tôi 07 năm về trước rồi, quay lại đi”. Khoảng 05 phút sau “Cảnh” đi xe Honda Wave (không rõ biển kiểm soát) cùng một người đàn ông đến quán sửa xe. “Cảnh” cùng người đàn ông lao vào dùng tay tát anh Trần Hữu Dương thì anh Nguyễn Gia Tùng Ngọc cùng Nguyễn Văn D can ngăn đồng thời Nguyễn Văn D nói “Ngồi đây nói chuyện”.

Sau đó Nguyễn Văn D nói với anh Trần Hữu Dương “Số tiền 130 triệu tao vay hộ mày năm 2011, bố mày trả tao tiền gốc, còn lãi gần 100 triệu tao phải trả cho mày, mày thanh toán với tao như nào”. Anh Trần Hữu Dương nói “Bạn cho tôi trả dần” thì Nguyễn Văn D nói “Tao chỉ lấy 50 triệu, còn đâu tao cho”. Anh Dương hứa đến ngày 15/9/2018 sẽ trả hết 50 triệu thì “Cảnh” nói “Phải viết giấy”. Sau đó, Nguyễn Văn D vào mượn giấy và bút ở quán sửa xe, “Cảnh” lại bảo Nguyễn Văn D về lấy đăng ký xe máy và hộp mực để anh Trần Hữu Dương điểm chỉ. Nguyễn Văn D đi về nhà, lấy đăng ký xe mô tô BKS 29L5- 0637, chủ xe là Vũ Y (Vợ của

Nguyễn Văn D) và hộp mực đỏ ra quán sửa xe giao cho “Cảnh” đăng ký xe và hộp mực đỏ. Cảnh cùng Nguyễn Văn D đọc cho anh Trần Hữu Dương viết “Hợp đồng mua bán xe” với nội dung: “Ngày 03/3/2017, anh Trần Hữu Dương bán xe mô tô BKS 29L5-0637 với số tiền 60.000.000 đồng cho Công ty TNHH dịch vụ và tổng hợp Lạc Long Quân, địa chỉ ở số 51, phố Trần Khát Chân kéo dài, sau đó ký tên và điểm chỉ, khi viết xong Nguyễn Văn D cầm tờ giấy “Hợp đồng mua bán xe”. Nguyễn Văn D khai mục đích ép anh Dương viết Hợp đồng mua bán xe để buộc anh Dương phải trả 50 triệu vì nội dung trong hợp đồng mua bán xe là từ năm 2017 anh Trần Hữu Dương mượn xe mô tô BKS 29L5-0637 của chị Vũ Y sau đó mang xe đi bán cho Công ty TNHH dịch vụ và tổng hợp Lạc Long Quân. Nếu anh Trần Hữu Dương không trả cho Dương 50 triệu như đã hứa thì Nguyễn Văn D sẽ dùng Hợp đồng mua bán xe máy anh Dương đã ký và điểm chỉ để ép anh Dương phải trả tiền nếu không sẽ báo Công an việc anh Dương lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Sau đó Nguyễn Văn D, “Cảnh” và người đàn ông đi cùng “Cảnh” đưa anh Trần Hữu Dương về nhà anh Dương. Đến nơi, Nguyễn Văn D, “Cảnh” cùng người đàn ông ở ngoài cổng, anh Trần Hữu Dương đi vào trong nhà. Một lúc sau ông Lý là bố anh Nguyễn Văn D đi ra nói với Nguyễn Văn D “Nợ nần bác trả hết rồi sao còn đòi nữa” thì Dương nói “Ông đi mà hỏi con ông” rồi bỏ đi. Đến ngày 13/8/2018 anh Trần Hữu Dương đến Công an phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm trình báo sự việc.

Ngày 16/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn D.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn D:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002061 mang tên Vũ Y địa chỉ TTCTXD số 2, C, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- 01 (một) hộp mực dầu loại mực đỏ kích thước 13,5x8,5cm, hộp bằng nhựa có số TD-0668.

- 01 (một) hợp đồng mua bán xe máy giữa Trần Hữu Dương và Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Lạc Long Quân và 01 (một) quyển vở học sinh Hồng Hà 48 trang kích thước 17x24cm.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda PCX màu đen BKS 29L5-063.74, số máy JF56e0018876, số khung 560XEY010650, xe đã qua sử dụng, trong cốp xe không có tài sản gì.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen, lắp số sim 01694849426,

máy đã qua sử dụng.

Đối tượng “Cảnh” và đối tượng đi cùng “Cảnh” do Nguyễn Văn D không biết tên tuổi, địa chỉ nhân thân lai lịch cụ thể của hai người này nên Cơ quan điều tra chưa xác định được. Ngày 12/10/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến “Cảnh” và đối tượng đi cùng “Cảnh” để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX màu đen BKS 29L5-063.74 thu giữ của Nguyễn Văn D. Qua xác minh xác định đăng ký xe mang tên chị Vũ Y (là vợ của Dương). Tra cứu không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, hiện chiếc xe thu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại vắng mặt có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bản cáo trạng số 200/CT-VKS, ngày 26/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng đã thu giữ: Trả lại cho chị Vũ Y 01 xe máy nhãn hiệu Honda PCX màu đen BKS 29L5-063.74, số máy JF56e0018876, số khung 560XEY010650 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002061 mang tên Vũ Y. Tịch thu tiêu hủy 01 hộp mực dấu loại mực đỏ kích thước 13,5x8,5cm, hộp bằng nhựa có số TD-0668 và 01 quyển vở học sinh Hồng Hà 48 trang kích thước 17x24cm. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, lắp số sim 01694849426, máy đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Khoảng 14 giờ ngày 09/8/2018, tại cửa hàng sửa chữa xe máy Đức Dũng ở phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Văn D đã có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần ép anh Trần Hữu Dương viết giấy mua bán xe máy nhằm chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của anh Trần Hữu Dương.

Hành vi của Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt là 50.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; người bị hại anh Trần Hữu Dương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị

cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 (một) hộp mực dấu loại mực đỏ kích thước 13,5x8,5cm, hộp bằng nhựa có số TD-0668 và 01 (một) quyển vở học sinh Hồng Hà 48 trang kích thước 17x24cm, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda PCX màu đen BKS 29L5-063.74, số máy JF56e0018876, số khung 560XEY010650 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002061 mang tên Vũ Y, xe máy cùng giấy tờ trên không liên quan đến việc phạm tội của D nên trả lại cho chị Vũ Y.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen, lắp số sim 01694849426, máy đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn D, D có dùng điện thoại trên để liên lạc gọi “Cảnh” đến để cưỡng đoạt tài sản của anh Trần Hữu Dương nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: phạt bị cáo Nguyễn Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn D ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về tội nào khác.

Giao bị cáo về UBND phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án sẽ quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp mực đầu loại mực đỏ kích thước 13,5x8,5cm, hộp bằng nhựa có số TD-0668 và 01 (một) quyển vở học sinh Hồng Hà 48 trang kích thước 17x24cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen, lắp số sim 01694849426, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Vũ Y 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda PCX màu đen BKS 29L5-063.74, số máy JF56e0018876, số khung 560XEY010650 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002061 mang tên Vũ Y.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 27/19 ngày 29/10/2018 của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thu Phượng

